

Bản án số: 33/2019/HSST
Ngày: 15-10-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Lan

Ông Lương Khắc Tiệp.

- Thư ký phiên toà: Bà Khả Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2019/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Hà Văn H, sinh ngày 11 tháng 02 năm 1993, tại huyện Qu, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Bản Th, xã Th, huyện Qu, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn D (đã chết) và bà Lương Thị D, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 15/6/2019 bị Công an xã Ph, huyện Qu, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản (chưa chấp hành xong); nhân thân: Không có án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, có sử dụng nghiện chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ ngày 04/7/2019 chuyển tạm giam ngày 07/7/2019. Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Xóm Th, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Bản P, xã Ph, huyện Qu, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người làm chứng: Bà Bùi Thị M, sinh năm 1968; nơi cư trú: Bản Đ, xã Ph, huyện Qu, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 03/7/2019 Hà Văn H một mình đi bộ từ nhà đến xóm Th, xã V chơi. Khi đi qua khu chuồng chăn nuôi gia súc bỏ hoang của gia đình anh Nguyễn Văn H, H thấy trong chuồng có 02 bộ khung chuồng làm bằng sắt, quan sát xung quanh không có ai nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Do mỗi bộ khung chuồng được cố định vào chuồng bằng ốc vít nên Hà Văn H đi bộ đến quán sửa xe mô tô của anh Tường Cao C, sinh năm 1981, trú tại: xóm Th, xã V, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình để mượn 01 chiếc kìm làm bằng kim loại, phần tay cầm được bọc nhựa màu đỏ, chiều dài 08 cm sau đó sử dụng để vặn tháo ốc vít và lấy trộm 02 bộ khung chuồng. Sau khi lấy trộm được H mang chiếc kìm trả lại cho anh C và quay lại, lần lượt vác 02 bộ khung chuồng cất giấu ở khu vực bờ sông Mã cách đó khoảng 50 m rồi tiếp tục đi chơi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày Hà Văn H quay lại vị trí cất giấu, nhặt 01 đoạn dây leo và 02 đoạn cây luồng khô, mỗi đoạn có chiều dài khoảng 5 m, đường kính khoảng 10 cm cố định với 02 bộ khung rồi thả trôi theo dòng sông Mã đến địa phận bản Đ, xã Ph, H thả trôi đoạn dây leo và 02 đoạn cây luồng trôi theo dòng sông Mã rồi vác lần lượt 02 bộ khung sắt đến nhà của bà Bùi Thị M bán được số tiền là 380.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên Hà Văn H đã chi tiêu hết vào mục đích cá nhân. Đến ngày 04/7/2019 nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật của mình Hà Văn H đã đến Công an huyện Mai Châu để xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trước đó, Hà Văn H đã bị Công an xã Ph, huyện Qu, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản theo quyết định số 02/ QĐ – XPHC ngày 15/6/2019, đến nay chưa chấp hành.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 21/KL - ĐGTS ngày 06/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mai Châu kết luận: 02 bộ khung chuồng gia súc làm bằng sắt, có tổng trọng lượng 77 kg, đã qua sử dụng có tổng trị giá là 539.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 33/CT - VKS ngày 10/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo Hà Văn H về tội Trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như sau.

Về tội danh, hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Hà Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.
- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 04/7/2019.

Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có thu nhập ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản gì có giá trị, không có khả năng thi hành, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại:

- Ngày 06/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn H, anh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên không đề nghị giải quyết về vật chứng và bồi thường thiệt hại.

- Đối với 02 đoạn cây luồng khô, mỗi đoạn dài khoảng 5 m, đường kính khoảng 10 cm và 01 đoạn dây leo, H khai đã thả trôi theo sông Mã, Cơ quan ảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy nên không có cơ sở để xử lý.

Về các vấn đề khác:

- Đối với anh Tường Cao C là người cho Hà Văn H mượn chiếc kim, quá trình điều tra đã xác định được anh C không biết H mượn để sử dụng vào mục đích trộm cắp và không có hứa hẹn gì trước với bị cáo nên không có cơ sở đề nghị xử lý về hình sự. Ngày 06/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu trả lại chiếc kim cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Tường Cao C. Anh C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

- Đối với bà Bùi Thị M, khi mua tài sản của Hà Văn H bà M không biết tài sản là do trộm cắp mà có và không có hứa hẹn gì trước với bị cáo nên không đủ căn cứ đề nghị xử lý về hình sự. Bà Bùi Thị M đã nhận lại số tiền mà gia đình H khắc phục và không có đề nghị gì.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đã nhận được các văn bản tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ, không bị ép cung, mớm cung, bị cáo đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử không thắc mắc gì, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo không thuê Luật sư hoặc nhờ trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho mình. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo cần tiền để chi tiêu cho bản thân. Sau sự việc xảy ra bị cáo đã thành khẩn khai báo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Anh Nguyễn Văn H trình bày: Ngày 03/7/2019 anh H bị mất 02 khung chuồng gia súc làm bằng sắt. Trong quá trình giải quyết vụ án, cơ quan Công an đã trả lại tài sản cho anh H, anh H đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác và có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Phạm Thị H trình bày chị là chị gái ruột của bị cáo Hà Văn H, bị cáo có nhờ chị bồi thường số tiền 380.000 đồng cho bà Bùi Thị M, chị H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên.

Ý kiến của người làm chứng: Bà Bùi Thị M vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai trong hồ sơ: Khi bà M đang ở nhà thì thấy H mang 02 khung chuồng gia súc làm bằng sắt đến hỏi bán sắt vụn, bà M trả cho H 380.000 đồng, ngày 28/8/2019, bà M đã nhận lại tiền từ chị gái của H, không có yêu cầu gì khác. Đến nay không có ý kiến bổ sung, thay đổi lời khai gửi cho Tòa án và giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã trình bày toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ xác định: Ngày 03/7/2019, Hà Văn H đã trộm cắp 02 khung chuồng gia súc làm bằng sắt đã qua sử dụng của anh Nguyễn Văn H. Bị cáo gây thiệt hại tổng số tiền trị giá là 539.000 đồng. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, tuy nhiên, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 02/QĐ – XPHC ngày 15/6/2019 của Công an xã Ph, huyện Qu, tỉnh Thanh Hóa mà còn vi phạm. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Hà Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền chi tiêu phục vụ cho lối sống của mình nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù bị cáo đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm mà ngược lại bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an của địa phương, nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động chi gái bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo chưa phạm tội lần nào nên cần áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; bị cáo tự giác ra đầu thú; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân có sử dụng nghiện chất ma túy, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo Hà Văn H phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án, Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 04/7/2019.

2. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Hà Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quan THAHS;
- Cơ quan điều tra;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã Th, Qu;
- Những người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng